TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2018/HNGĐ -ST
Ngày 26 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên toà**:** Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa**:** Bà Nguyễn Quỳnh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/DS/ST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, về việc ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy X - Sinh năm: 1981

Nơi ĐKHKTT: Đội 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Trú tại địa chỉ: 113/34, đường TCH 08, khu phố 11, phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Anh T – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Đội 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị X, anh T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thúy X trình bày:

Chị và anh Đỗ Anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định vào ngày 28 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung vì vậy tháng 11/2013 chị đã

đưa 2 con vào TP Hồ Chí Minh để làm ăn sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Linh A - Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011; Đỗ Thanh H - Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 02 con vì hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng chị tại 113/34, đường TCH 08, khu phố 11, phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh. Hiện nay chị đang làm kế toán có thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, khoản nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Đỗ Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị Thúy X đã trình bày. Nay chị X xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn với chị X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị X đã trình bày là đúng. Hiện cả 2 con đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị X cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên đương sự đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc anh T vắng mặt tại các phiên hòa giải do điều kiện công việc và có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy chị X và anh T sống ly thân đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị X có yêu cầu ly hôn anh T cũng nhất trí, xét thực tế cuộc hôn nhân giữa chị X và anh T đã thực sự tan vỡ, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T.

Về con chung, căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho chị Nguyễn Thị Thúy X có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đỗ Linh A - Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011; Đỗ Thanh H - Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013, chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung;

Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện chị X và anh T có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục, thông báo văn bản tố tụng cho anh Đỗ Anh T nhưng anh T không có mặt. Việc anh T vắng mặt tại các phiên hòa giải do điều kiện công việc và có đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T kết hôn ngày 28 tháng 12 năm 2009, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm. Tháng 11 năm 2013 chị X đã đưa cùng 02 con vào TP Hồ Chí Minh sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị X có đơn yêu cầu ly hôn.

Sau khi chị X có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trực Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị X cho anh T nhưng anh T không có mặt.

Theo yêu cầu của chị X, TAND huyện Trực Ninh đã tiến hành thu thập chứng cứ. Tại bản tự khai, anh T trình bày anh biết được chị X có đơn xin ly hôn nhưng do bận công việc không có mặt tại Tòa án để tham gia các phiên hòa giải, anh xác định tình cảm giữa anh và chị X không còn nên cũng nhất trí ly hôn và có đề nghị xin vắng mặt.

Xét thấy, thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị X có đề nghị xin ly hôn, anh T cũng nhất trí ly hôn nên HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T có 02 con là Đỗ Linh A - Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011; Đỗ Thanh H - Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013. Chị X và anh T đều đề nghị Tòa án được nuôi cả 02 con và không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các đương sự, HĐXX xét thấy: Từ tháng 11/2013 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị X đã đưa cả 02 con chung vào TP Hồ Chí Minh làm ăn và sinh sống ở đó và hiện nay cả 3 mẹ con đang trú tại 113/34, đường TCH 08, khu phố 11, phường T, quận 12, TP Hồ Chí Minh. Chị X có công việc việc làm, thu nhập ổn định, các con đang học ở gần nhà. Anh T cũng có yêu cầu nuôi con chung nhưng vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX căn cứ vào

nguyện vọng của con chung và để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung của vợ chồng nên giao cho chị X có trách nhiệm nuôi dưỡng cả 02 con chung. Việc chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về tài sản, công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện chị X và anh T không có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy X phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 55; 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án :

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy X và anh Đỗ Anh T.

2. Con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thúy X có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Đỗ Linh A - Sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011 và Đỗ Thanh H - Sinh ngày 24 tháng 6 năm 2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đỗ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy X phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại biên lai thu tiền số 04758 ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Thị Thúy X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Vũ Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Thái Hà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu HS, VP.